

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2021

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Trung và ông Nguyễn Phương Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:

Bà; **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2021/TLST- HNGĐ ngày 11/5/2021, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST, ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà; Trần Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Tường Đình, xã ĐĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Ông; Nguyễn Gia H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn Tường Đình, xã ĐĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị N, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị N kết hôn với ông Nguyễn Gia H, vào ngày 26/12/1989 âm lịch, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, hai vợ chồng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì hai vợ

chồng sống tại xã ĐĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sống bình thường đến tháng 12/2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên cuối năm 2016 hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà Trần Thị Nguyễn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn ông Nguyễn Gia H.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 27/8/1992 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/4/1997. Nay ly hôn các con đã thành niên, nên bà Trần Thị N không có yêu cầu gì cả.

- Về tài sản: Bà Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên bà không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Gia H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Gia H kết hôn với bà Trần Thị N vào ngày 22/01/1990, tức ngày 26/12/1989 âm lịch, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, hai vợ chồng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống tại xã ĐĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng bình thường đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên cuối năm 2016 hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông Nguyễn Gia H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án tuyên bố hai người không phải là vợ chồng.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 27/8/1992 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/4/1997. Nay ly hôn các con đã thành niên, nên ông Nguyễn Gia H không có yêu cầu gì cả.

- Về tài sản: Ông Nguyễn Gia H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên ông Nguyễn Gia H không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14; 15; 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận bà Trần Thị N và ông Nguyễn Gia H là vợ chồng; về con cái đã thành niên không có yêu cầu, nên không xem xét; về tài sản cũng không có yêu cầu, nên không xem xét; bà Trần Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nguyên đơn và bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải; nguyên đơn và bị đơn đã có mặt tham gia và trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Cuộc hôn nhân giữa bà Trần Thị N và ông Nguyễn Gia H, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 22/01/1990, tức ngày 26/12/1989 âm lịch, hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán, nhưng hai người không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc bình thường một thời gian, đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau; cho nên cuối năm 2016 thì hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hai người vẫn nhất quyết ly hôn, tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị Nguyễn vẫn xin được ly hôn; ông Nguyễn Gia H vắng mặt, nhưng trong đơn xin vắng mặt, ông cũng đề nghị Tòa án tuyên bố hai người không phải là vợ chồng, vì tình cảm không còn nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; bà Trần Thị N và ông Nguyễn Gia H, đều nhất trí xin ly hôn, song do hai người không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; cho nên cần áp dụng Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà Trần Thị N và ông Nguyễn Gia H, là vợ chồng.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 27/8/1992 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/4/1997. Nay ly hôn các con đã thành niên, phát triển bình thường và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét, là hoàn toàn phù hợp với Điều 15; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị N, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14; 15; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị N và ông Nguyễn Gia H, là vợ chồng.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 27/8/1992 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 28/4/1997. Các con đã thành niên, nên không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị N, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Bà Trần Thị N, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004671 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã ĐĐ
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn